

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1025/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 01/8/2018

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Hồng Hương

2/ Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3084/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: 195A ấp Hòa H, xã Hòa T, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp

Tạm trú: Căn hộ Estella số 12A.02 Block 1B, số 24 Xa Lộ Hà N, phường An Ph, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2017 và bản tự khai ngày 04/8/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng trình bày: Bà và ông Nguyễn Thái D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

tỉnh Đồng Th và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2015, ngày 23/03/2015.

Sau khi kết hôn, bị đơn nhiều lần hứa hẹn sẽ bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ để đoàn tụ. Tuy nhiên từ khi kết hôn đến nay bị đơn vẫn không làm thủ tục bảo lãnh bà sang Mỹ. Mặt khác bị đơn trong thời gian ở Mỹ có quen biết một người phụ nữ khác. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên bà Ng đề nghị ly hôn với ông Nguyen Thai D. Đồng thời bà Ng có đơn đề nghị được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án ly hôn với ông Nguyen Thai D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Nguyen Thai D đang cư trú tại Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng có đơn yêu cầu Tòa án xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng, cho bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng được ly hôn với ông Nguyen Thai D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng đang sinh sống tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Nguyen Thai D hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng và ông Nguyen Thai D tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/8/2018 nhưng bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, còn ông Nguyen Thai D đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý

do nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với ông Nguyen Thai D, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ, thông báo thụ lý, lấy lời khai, thông báo ngày giờ hòa giải và xét xử cho ông Nguyen Thai D ở Hoa Kỳ. Ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tổng đạt thông báo thụ lý, ngày giờ hòa giải và xét xử cho bị đơn theo công văn số 349/UTTPDS-TA30. Tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa xét xử lần 1 ngày 10/5/2018 vẫn chưa nhận được văn bản trả lời kết quả của Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 2551/TATP-TGĐVNCTN đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo kết quả ủy thác tư pháp nhưng cũng chưa có văn bản trả lời. Hết thời hạn niêm yết theo quy định của pháp luật, ông Nguyen Thai D không đến Tòa án cũng không có văn bản trả lời, không có đơn xin xét xử vắng mặt được cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ xác nhận chữ ký hợp pháp hóa lãnh sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2015, ngày 23/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng và ông Nguyen Thai D là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Ng trình bày, sau khi kết hôn quá trình chung sống do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng yêu cầu được ly hôn. Về phía ông Nguyen Thai D, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Nguyen Thai D cũng không có văn bản trả lời về việc nộp đơn xin ly hôn của bà Ng, cũng như không tham dự phiên tòa xét xử ly hôn giữa ông và bà Ng. Điều này cũng chứng tỏ ông Nguyen Thai D không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyen Thai D là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng được ly hôn với ông Nguyen Thai D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2015, ngày 23/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng và ông Nguyen Thai D không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0047300 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị Châu Bích Ng nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Nguyen Thai D thời hạn kháng cáo bản án là 12 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Tp.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung

Phạm Thị Hồng Hương

Nguyễn Khắc Vương